



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Marketing căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810210081	Nguyễn Mạnh	Kiểm	27/11/2001	KD8E	02					HP,ĐK
2	000002	0901020049	Trần Mỹ	Anh	27/04/2003	KD9M	02					
3	000003	0901020177	Hoàng Linh	Chi	28/04/2003	KD9M	02					HP,ĐK
4	000004	0901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N	02					HP
5	000005	0901020361	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	KD9N	02					HP
6	000006	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	KL10A	02					
7	000007	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	02					ĐK
8	000008	0901030752	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	22/01/2003	QT9A	02					HP,ĐK
9	000009	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	02					
10	000010	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	02					
11	000011	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	02					
12	000012	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	02					
13	000013	1101080510	Phạm Hải	Đăng	23/02/2005	TM11A	02					
14	000014	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	02					
15	000015	1101081101	Lều Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	02					
16	000016	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	02					
17	000017	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	02					
18	000018	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	02					
19	000019	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	02					
20	000020	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	02					HP
21	000021	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	02					
22	000022	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Marketing căn bản

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000023	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	02					
2	000024	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	02					
3	000025	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	02					
4	000026	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	02					
5	000027	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	02					
6	000028	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM11A	02					HP,ĐK
7	000029	1101081107	Vũ Mạnh	Lương	22/08/2005	TM11A	02					HP,ĐK
8	000030	1101080409	Hoàng Trung	Lưu	07/05/2004	TM11A	02					ĐK
9	000031	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	02					
10	000032	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	02					
11	000033	1101081111	Nguyễn Thanh	Quang	30/12/2004	TM11A	02					ĐK
12	000034	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	01/01/2005	TM11A	02					
13	000035	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	02					
14	000036	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	02					
15	000037	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	02					
16	000038	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	02					
17	000039	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	02					
18	000040	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	02					
19	000041	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	02					
20	000042	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	02					
21	000043	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	02					
22	000044	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	02					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

